TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 27/2017/DS-ST
Ngày 11-7-2017
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đặng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.

2. Bà Huỳnh Thị Lệ Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2017/TLST-DS ngày 19/01/2017, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-DS ngày 19/5/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-DS ngày 15/6/2017, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần X.
Trụ sở chính: Số Q, Phường U, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.
Trụ sở chi nhánh: Số R, phường T, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn H; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận; Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 01/2017/GUQ-CNBT ngày 03/01/2017).

** Bị đơn:* Bà N, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Thôn Z, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên toà ông Nguyễn H. Vắng mặt bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X, do ông Nguyễn H đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận - Phòng Giao dịch G với bà N ký Hợp đồng tín dụng số LD 1426100351 ngày 18/9/2014 với số tiền vay là 60.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 48 tháng; lãi suất cho vay là 0,85%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà N

vay theo hợp đồng tín dụng trên, với số tiền 60.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 18/9/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 28.750.000 đồng. Từ ngày 30/9/2016 đến nay bà N không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 11/7/2017, bà N còn nợ số tiền 37.435.391 đồng; trong đó nợ gốc là 31.250.000 đồng, lãi trong hạn là 5.097.535 đồng, lãi quá hạn là 1.087.856 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần X yêu cầu bà N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận số tiền là 37.435.391 đồng; trong đó nợ gốc là 31.250.000 đồng, lãi trong hạn là 5.097.535 đồng, lãi quá hạn là 1.087.856 đồng, cùng lãi phát sinh từ ngày 12/7/2017 theo hợp đồng tín dụng số LD 1426100351 ngày 18/9/2014 cho đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sự vắng mặt của bà N tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, bà N đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ bà N tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số LD 1426100351 ngày 18/9/2014, dư nợ tính đến ngày 11/7/2017 là 37.435.391 đồng; trong đó nợ gốc là 31.250.000 đồng, lãi trong hạn là 5.097.535 đồng, lãi quá hạn là 1.087.856 đồng, cùng lãi phát sinh từ ngày 12/7/2017 theo hợp đồng tín dụng số LD 1426100351 ngày 18/9/2014 cho đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số LD 1426100351 ngày 18/9/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận - Phòng Giao dịch G với bà N là hợp lệ. Hợp đồng này có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng đã được các bên thỏa thuận ký kết về thời hạn cho vay và thời hạn thanh toán nợ. Xét thấy, bà N không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 31.250.000 đồng, lãi trong hạn là 5.097.535 đồng, lãi quá hạn là 1.087.856 đồng, cùng lãi phát sinh từ ngày

12/7/2017 theo hợp đồng tín dụng số LD 1426100351 ngày 18/9/2014 cho đến khi hai bên thanh toán xong nợ, là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

Buộc bà N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bình Thuận các khoản nợ tính đến hết ngày 11/7/2017, bao gồm: Nợ gốc là 31.250.000 (ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, lãi trong hạn là 5.097.535 (năm triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi lăm) đồng, lãi quá hạn là 1.087.856 (một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi sáu) đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 37.435.391 (ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi mốt) đồng, cùng lãi phát sinh từ ngày 12/7/2017 theo hợp đồng tín dụng số LD 1426100351 ngày 18/9/2014 cho đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại cổ phần X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011686 ngày 19/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bà N phải chịu 1.871.769 (một triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2017). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện H;
-Chi cục THADS huyện H;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đặng Tân